

**BỘ TƯ PHÁP
CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Biểu tượng luôn luôn đi cùng dân

**BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP VÀ
TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Hình ảnh: Một số người lao động đang cầm giấy tờ đến bước vào công cơ quan bảo hiểm xã hội của huyện

Phấn đấu vì mục tiêu Dân giàu, nước mạnh, dân chủ,
công bằng, văn minh

NĂM 2013

BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động

Bảo hiểm thất nghiệp là một trong những chính sách an sinh xã hội, thực hiện chức năng hỗ trợ phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm. Vì vậy, việc đóng bảo hiểm thất nghiệp vừa là nghĩa vụ và cũng là quyền lợi của người lao động.

Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp

Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp là công dân Việt Nam giao kết các loại hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc sau đây với người sử dụng lao động:

- ☞ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ mười hai tháng đến ba mươi sáu tháng;
- ☞ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn;
- ☞ Hợp đồng làm việc xác định thời hạn từ đủ mười hai tháng đến ba mươi sáu tháng;
- ☞ Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

(Khoản 1 điều 2, Nghị định 127/2008/NĐ-CP)

Các trường hợp không được tham gia bảo hiểm thất nghiệp

- ☞ Người đang hưởng lương hưu hằng tháng, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng mà có giao kết hợp đồng lao

động, hợp đồng làm việc xác định thời hạn từ đủ mười hai tháng đến ba mươi sáu tháng hoặc không xác định thời hạn với người sử dụng lao động.

☞ Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản hoặc ốm đau từ mười bốn ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương, tiền công tháng tại đơn vị mà hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội; người lao động tạm hoãn thực hiện giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật thì thời gian này người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

(Khoản 2, 3 Điều 2, Nghị định 127/2008/NĐ-CP)

Thời gian đăng ký bảo hiểm thất nghiệp

Thời gian đăng ký bảo hiểm thất nghiệp là ba tháng. Thời gian để tiến hành đăng ký bảo hiểm thất nghiệp được tính từ ngày người lao động bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, nếu chưa có việc làm mà có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp thì người lao động thực hiện đăng ký thất nghiệp với cơ quan lao động.

Điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp

Người thất nghiệp là người đang đóng bảo hiểm thất nghiệp mà bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc được hưởng bảo hiểm thất nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

☞ Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp đủ mười hai tháng trở lên trong thời gian hai mươi tư tháng trước khi bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc. Tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động được tính nếu người sử dụng lao động và người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp, người lao động đã thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc ít nhất 01 ngày trong tháng đó.

☞ Đã đăng ký với cơ quan lao động khi bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

☞ Chưa tìm được việc làm sau mười lăm ngày kể từ ngày đăng ký với cơ quan lao động.

(Khoản 1, 2 Điều 15, Nghị định 127/2008/NĐ-CP)

TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Trợ cấp thất nghiệp là khoản tiền hằng tháng được trả cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi bị thất nghiệp có đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Mức trợ cấp thất nghiệp

Mức trợ cấp thất nghiệp hàng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 06 tháng liền kề trước khi bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

(Khoản 2, Điều 15; Điều 16, Nghị định 127/2008/NĐ-CP)

Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp

Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng phụ thuộc vào thời gian làm việc có đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động và tổng thời gian được hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng được thực hiện như sau:

☞ Ba tháng, nếu có từ đủ mười hai tháng đến dưới ba mươi sáu tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp;

☞ Sáu tháng, nếu có từ đủ ba mươi sáu tháng đến dưới bảy mươi hai tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp;

☞ Chín tháng, nếu có từ đủ bảy mươi hai tháng đến dưới một trăm bốn mươi bốn tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp;

Mười hai tháng, nếu có từ đủ một trăm bốn mươi bốn tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trở lên. (Khoản 2 Điều 82 của Luật Bảo hiểm xã hội).

Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp

❖ Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

☞ Không thông báo hàng tháng với cơ quan lao động về việc tìm kiếm việc làm;

☞ Bị tạm giam.

❖ Việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng sẽ được thực hiện vào tháng tiếp theo trong các trường hợp sau:

☞ Người lao động vẫn trong khoảng thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp và tiếp tục thực hiện thông báo hàng tháng với cơ quan lao động về việc tìm kiếm việc làm;

☞ Người lao động vẫn trong khoảng thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp sau thời gian bị tạm giam.

(Khoản 2, Điều 22, Nghị định 127/2008/NĐ-CP)

Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp

Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp trong các trường hợp sau:

- ☞ Hết thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- ☞ Có việc làm;
- ☞ Thực hiện nghĩa vụ quân sự;
- ☞ Hưởng lương hưu;
- ☞ Sau hai lần từ chối nhận việc làm do tổ chức bảo hiểm xã hội giới thiệu mà không có lý do chính đáng;
- ☞ Không thông báo hàng tháng với tổ chức bảo hiểm xã hội về việc tìm kiếm việc làm trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp trong ba tháng liên tục;
- ☞ Ra nước ngoài để định cư;
- ☞ Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh hoặc chấp hành hình phạt tù nhưng không được hưởng án treo;
- ☞ Bị chết.
- ☞ Trong trường hợp chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp vì lý do có việc làm hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự sẽ được hưởng khoản trợ cấp một lần bằng giá trị còn lại của trợ cấp thất nghiệp.

☞ Sau khi chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp thì thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp trước đó không được tính để hưởng trợ cấp thất nghiệp lần sau.

(Điều 87 của Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 23 Nghị định 127/2008/NĐ-CP)

Tài liệu tham khảo

- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006;
- Nghị định số 127/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp.
- Nghị định số 100/2012/NĐ-CP ngày 21/11/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Xã hội và Bảo hiểm thất nghiệp.